

PHẢN HỒI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CHO MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ 28/2018/TT-BNNPTNT VỀ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất	Thông tư 28 sửa đổi
Mục a khoản 3 Điều 4	Thay “Bản đồ quy hoạch quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn Việt Nam số TCVN 11566:2016” bằng “Bản đồ kế hoạch/ phương án quản lý rừng bền vững”; Hệ thống bản đồ cho các chủ rừng nhóm 1 (cộng đồng, hộ gia đình)	<ul style="list-style-type: none"> • Không có bản đồ quy hoạch QLRBV trong tiêu chuẩn Việt Nam TCVN11566:2016 • “Quy hoạch” cần sự tham gia của nhiều bộ/ ban ngành và có Khung thời gian cụ thể • Chủ rừng nhóm 1 (cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, nhóm hộ hoặc tổ hợp tác) trong trường hợp bắt buộc phải xây dựng PA QLRBV phải đảm bảo hệ thống bản đồ như chủ rừng nhóm 2 là không khả thi. Cần nêu rõ nhiệm vụ hỗ trợ này cho các cơ quan chuyên môn (do UBND huyện chỉ đạo, tại Điểm b Khoản 3, Điều 18) 	Đồng ý. Đã được đưa vào Điều 1, khoản 2 “Sửa đổi bổ sung điều a khoản 3 điều 4”

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất	Thông tư 28 sửa đổi
Khoản 4 Điều 3	<p>Thời gian thực hiện Phương án:</p> <p>Thời gian thực hiện phương án QLRBV từ 10 năm trở lên (thay vì “tối đa là 10 năm”). Hơn nữa, nội dung, mục tiêu của PAQLRBV cần phải phù hợp với mục tiêu và nội dung của các quy hoạch/chiến lược ngành lâm nghiệp/ tỉnh dài hạn, ví dụ như quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển lâm nghiệp quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Để đảm bảo phù hợp với chủ trương của Chính phủ và Bộ NN-PTNT về trồng rừng gỗ lớn theo CLPTLN và Đề án trồng rừng gỗ lớn. 	<p>Không đồng ý.</p> <p>Cần phải phù hợp với giai đoạn của các văn bản chiến lược định hướng quan trọng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2021-2023 - Quy hoạch sử dụng đất quốc gia 2021-2023 - Chiến lược phát triển lâm nghiệp quốc gia 2021- 2030 - Quy hoạch phát triển lâm nghiệp quốc gia 2021-2023
<p>Chương 2, Điều 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mục 2: b). Về xã hội. • Mục 4: i). Xác định vùng đệm... 	<p>Lồng ghép bình đẳng giới, sự tham gia của cộng đồng vào các nội dung của TT và Phụ lục II-III</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mục 2; b): Bổ sung: Tạo cơ hội việc làm bình đẳng cho cả nam và nữ; khuyến khích, thu hút sự tham gia của người dân sống trong vùng đệm vào công tác QLBRV. • Mục 4, i: Xác định vùng đệm và ổn định đời sống dân cư, thu hút sự tham gia của cả nam giới vào phụ nữ trong QLBRV. • Mục 4, g: tạo cơ hội tiếp cận bình đẳng cho cả nam giới và phụ nữ 	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo thực hiện Luật Bình đẳng giới 2006; Luật Lâm nghiệp. • Thực hiện Quyết định Quyết định số 42/QĐ-BNN-TCCB ngày 07/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch hành động về Bình đẳng giới giai đoạn 2021 – 2025 	<p>Đồng ý</p> <p>Đã được đề cập trong Phụ lục I “Bộ tiêu chí quản lý rừng bền vững”:</p> <p>Nguyên tắc 2: Chủ rừng tôn trọng quyền của cộng đồng dân cư và người dân địa phương</p> <p>Nguyên tắc 3: Chủ rừng đảm bảo quyền và điều kiện làm việc của người lao động</p>

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất	Thông tư 28 sửa đổi
	<p>trong đào tạo, tập huấn, chuyên gia kỹ thuật, vv.</p> <p>Tương tự như vậy: đối với các nội dung của Điều 6 (mục 2 b-c); Điều 7 (mục 2 b-c).</p> <p>Đối với phụ lục II. Lồng ghép bình đẳng giới vào các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chương 3: các mục tiêu kinh tế, xã hội. • Chương 3, mục IV: xây dựng kế hoạch khoán bảo vệ và nội dung thực hiện đồng quản lý. Bỏ cụm từ ‘cộng đồng dân cư tại chỗ’ • Chương 3, mục V b: du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. • Mục 8: Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng. • Mục 8.3: Đánh giá hiệu quả phương án (xã hội) 	<ul style="list-style-type: none"> • Cần nhất quán với ND168/2016 và các quy định khác về khoán bảo vệ cho đối tượng nhận khoán là hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư 	
<p>Điều 12: Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức kinh tế</p>	<p>- Quy định thời gian trả lời / đóng góp ý kiến của Sở tối đa 10 ngày (bằng ½ thời gian thẩm định phê duyệt).</p> <p>- “.....sau khi phê duyệt trong vòng 15 ngày kể từ ngày phê duyệt phải gửi cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Để tránh tăng thêm thủ tục và thời gian phê duyệt PA QLRBV cho chủ rừng. • Cần làm rõ chủ rừng có cần gửi lại công văn tiếp thu ý kiến và/hoặc giải trình cho Sở trước khi phê duyệt hay không. Đề xuất không cần gửi lại vì chủ rừng “tự 	<p>Đồng ý.</p> <p>Dự thảo Thông tư 28 quy định: Chủ rừng là tổ chức kinh tế tự phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững. Sở NN-PTNT không tham thẩm định Phương án</p>

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất	Thông tư 28 sửa đổi
	01 bản chính PA QLRBV và 01 công văn, văn bản tiếp thu – giải trình ý kiến góp ý để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện phương án.”	phê duyệt”, tuy nhiên chủ rừng cần gửi công văn/văn bản tiếp thu ý kiến cùng PA QLRBV sau khi được phê duyệt.	
Điều 12a.	Trường hợp không có hoạt động du lịch sinh thái, cần đổi ‘tự phê duyệt’ thành ‘thông qua’ có xác nhận của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> Các PA QLRBV của cộng đồng dân cư cần được UBND cấp xã xác nhận để có căn cứ cho UBND trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ cộng đồng trong quá trình triển khai. 	<p>Không đồng ý.</p> <p>Thông tư sửa đổi chỉ tập trung vào đối tượng chủ rừng có triển khai du lịch sinh thái để hướng dẫn thực hiện.</p>
Điểm b khoản 3, Điều 18	Bổ sung, làm rõ hơn vai trò cơ quan cấp huyện trong việc ‘hướng dẫn, hỗ trợ’ chủ rừng nhóm 1 xây dựng PA QLRBV mà phải tuân thủ theo hệ thống bản đồ tại Điểm a khoản 3 Điều 4	<ul style="list-style-type: none"> Chủ rừng nhóm 1 (cộng đồng, hộ gia đình) trong trường hợp bắt buộc phải xây dựng PA QLRBV phải đảm bảo hệ thống bản đồ như chủ rừng nhóm 2 là không khả thi 	<p>Đồng ý.</p> <p>Đã được đưa vào Điều 1, khoản 2 “Sửa đổi bổ sung điều a khoản 3 điều 4”</p>
Phụ lục I	Nêu rõ mục tiêu sử dụng Phụ lục 1. Đề xuất chỉ để tham khảo (optional)	<ul style="list-style-type: none"> Sẽ cần phải cập nhật Phụ lục I theo mỗi lần TC VFCS cập nhật Chưa có cơ chế kiểm tra, giám sát cụ thể với đối với việc thực hiện bộ tiêu chí này, nếu chủ rừng không tham gia chứng nhận VFCS/PEFC. Chưa đánh giá được việc phê duyệt, kiểm tra, giám sát theo bộ tiêu chí này sẽ ảnh hưởng như thế nào đến các chủ rừng thực hiện chứng nhận FSC. Có thể gây ra khó khăn và các lỗi không tuân thủ khi thực hiện FSC và do đó không 	<p>Giải thích:</p> <p>Phụ lục I chỉ đưa ra một số nguyên tắc chung, mang tính khung, và dựa chính vào bộ tiêu chuẩn PEFC vì đó là bộ tiêu chuẩn của Việt Nam.</p> <p>Bộ nguyên tắc khung này không ảnh hưởng đến việc các chủ rừng xây dựng phương án QLRBV theo nguyên tắc FSC để xin cấp chứng chỉ.</p>

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất	Thông tư 28 sửa đổi
		khuyến khích việc mở rộng diện tích chứng nhận.	Như đã đề cập, chủ rừng là các công ty lâm nghiệp, tổ chức kinh tế tự phê duyệt PAQLRBV của mình; do vậy, chủ rừng chủ động lồng ghép theo các nguyên tắc, tiêu chuẩn cần thiết khác
Phụ lục I	<p>Tiêu chí 2.1.1: Bổ sung cụm từ “không trái với quy định pháp luật hiện hành”:</p> <p>Tôn trọng quyền quản lý, sử dụng đất và rừng thuộc quyền sử dụng hợp pháp hoặc quyền theo phong tục/truyền thống của cộng đồng dân cư và người dân địa phương (không trái với quy định pháp luật hiện hành);</p>	<p>Trong nhiều trường hợp, quyền theo phong tục/truyền thống của cộng đồng dân cư có nhiều điểm khác biệt đáng kể so với quy định pháp luật hiện hành. Việc bổ sung cụm từ “không trái với quy định pháp luật hiện hành” giúp phân định tranh chấp về sau.</p>	<p>Không đồng ý.</p> <p>Để bảo vệ quyền lợi (mục đích nhân đạo) của chủ rừng, đặc biệt là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng</p>
Phụ lục I	<p>Tiêu chí 5.1.2: Điều chỉnh thành: Có kế hoạch bảo vệ môi trường và thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường trước khi thực hiện hoạt động lâm nghiệp;</p>	<p>Kế hoạch bảo vệ môi trường có phạm vi rộng hơn “kế hoạch thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực”. Kế hoạch bảo vệ môi trường còn có các nội dung về cải thiện môi trường.</p>	<p>Không đồng ý.</p> <p>Vì nếu đưa vào như vậy thì phải có đánh giá kế hoạch, phát sinh thêm nhiều thủ tục</p>
Phụ lục I	<p>Tiêu chí 5.2.1: bổ sung thêm phần mô tả cụ thể về hành lang sông, suối (ví dụ: từ 5 – 10 m hoặc tối thiểu 10m)</p>	<ul style="list-style-type: none"> Xác định rõ các mức cụ thể để dễ thẩm định, phê duyệt, tránh trường hợp chủ rừng quy hoạch khu vực bảo vệ hành lang sông, suối quá hẹp, nhưng cơ quan 	<p>Không đồng ý</p> <p>Vì đây chỉ là khung cơ sở nên không đưa vào chi tiết</p>

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất	Thông tư 28 sửa đổi
		thẩm định không có cơ sở để chấp nhận hoặc phủ quyết.	
Phụ lục II	<p>Bổ sung mục 3 vào Phần 1 (mở đầu) như sau:</p> <p>3. “Nội dung phương án QLRBV bao gồm, nhưng không giới hạn các mục sau đây”:</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích chủ rừng đưa vào những nội dung mang tính đặc thù để thực hiện và giám sát. • Giúp Sở NN-PTNT có cơ sở để đóng góp ý kiến cho dự thảo PA QLRBV đối với nhóm chủ rừng quy định trong Điều 13 của TT. • Kinh nghiệm thực tế cho thấy, các chủ rừng đăng ký chứng chỉ FSC gặp khó khăn khi nội dung quy định của PAQLRBV chưa đầy đủ và đáp ứng nguyên tắc, tiêu chí của FSC. Tránh trường hợp, chủ rừng phải xây dựng 1 PAQLRBV khác để đăng ký CCR FSC. 	<p>Đồng ý</p> <p>Dự thảo đã bổ sung mục 3. “Các mục khác có liên quan”</p>
Phụ lục II	<p>Bổ sung “kinh doanh tín chỉ các bon rừng” vào phần VIII (Đánh giá hiệu quả của phương án):</p> <p>d) Giá trị kinh tế thu từ các dịch vụ: cây con, dịch vụ môi trường rừng, kinh doanh tín chỉ các bon rừng, chế biến, thương mại lâm sản, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí ...vv</p>	<p>Hiện tại, việc kinh doanh tín chỉ các bon rừng mới đang ở giai đoạn đầu của quá trình chuẩn bị, xây dựng khung pháp lý. Tuy nhiên, Phương án QLRBV có thời hạn thực hiện “tối đa 10 năm” (như trong dự thảo hiện tại) hoặc “tối thiểu 10 năm” (như khuyến nghị của chúng tôi”. Trong vòng 10 năm này, việc kinh doanh tín chỉ các bon đã đi vào hoạt động và chắc chắn sẽ đem lại nguồn lực bổ sung đáng kể cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng bền vững.</p>	<p>Không đồng ý.</p> <p>Vì đã bao gồm trong PFES – dịch vụ lưu trữ hấp thụ cacbon</p>

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất	Thông tư 28 sửa đổi
Phụ lục II	Chương 2, Mục II: Cần hướng dẫn nội dung yêu cầu Mục III: Chỉ nên là 1 nội dung của mục II. Hướng dẫn/Yêu cầu nội dung của mục III chưa phù hợp Chương 4, Mục II: Cần hướng dẫn nội dung yêu cầu	Kinh nghiệm thực tế cho thấy, các chủ rừng đăng ký chứng chỉ FSC gặp khó khăn khi nội dung quy định của PAQLRBV chưa đầy đủ và đáp ứng nguyên tắc, tiêu chí của FSC. Tránh trường hợp, chủ rừng phải xây dựng 1 PAQLRBV khác để đăng ký CCR FSC. Nội dung Mục II, chương II chưa phù hợp và logic, Nên tham khảo Phụ lục C, tiêu chuẩn FSC cho nội dung cơ bản của PAQLRBV và phụ lục D, tiêu chuẩn FSC cho nội dung giám sát	Không đồng ý. Tham khảo giải thích tại phần Phụ lục I.
Phụ lục II	Bổ sung vào Mục II, Chương 4 của Phụ lục II một mẫu Kế hoạch theo dõi, đánh giá kết quả xây dựng, thực hiện Phương án QLRBV, trong đó nêu rõ thời hạn báo cáo, các chỉ số, chỉ tiêu cầu báo cáo.	Việc nêu rõ thời hạn báo cáo, các chỉ số, chỉ tiêu cầu báo cáo giúp hoạt động giám sát, tổng hợp thông tin và báo cáo của Sở NN&PTNT cho UBND tỉnh và Bộ NN&PTNT dễ dàng, chính xác hơn. Trong tương lai, việc tất cả các chủ rừng, các Sở NN&PTNT cung cấp cùng loại số liệu cũng sẽ giúp công tác đánh giá kết quả thực hiện Thông tư điều chỉnh, bổ sung Thông tư 28 dễ dàng hơn, hỗ trợ tốt hơn cho mục đích quản lý ngành.	Đồng ý. Đã được thể hiện trong Phụ lục 6. Báo cáo kết quả thực hiện PAQLRBV (áp dụng đối với chủ rừng)
Phụ lục II	Bổ sung “Mục 13. Kế hoạch bảo vệ môi trường ” vào Mục V (Kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học.	Tiêu chí 5.1.2 hiện tại có nội dung “Có kế hoạch bảo vệ môi trường và thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường trước khi thực hiện hoạt động lâm nghiệp”. Chúng tôi đề xuất	Không đồng ý. Tham khảo giải thích tại phần Phụ lục I.

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất	Thông tư 28 sửa đổi
		bổ sung thành “có kế hoạch bảo vệ môi trường ”. Kế hoạch này cần được thể hiện trong Phụ lục II.	
Phụ lục III	Bổ sung Mục II, Phần thứ tư của Phụ lục III một mẫu Kế hoạch theo dõi, đánh giá kết quả xây dựng, thực hiện Phương án QLRBV, trong đó nêu rõ thời hạn báo cáo, các chỉ số, chỉ tiêu cần báo cáo.	Tương tự như Mục II, Chương 4 của Phụ lục II, việc báo cáo kết quả vào cùng thời điểm, cùng chỉ số sẽ giúp công tác thông kê thuận lợi hơn.	Đồng ý. Nội dung này đã được đề cập trong Phụ lục VI.
Phụ lục III	Bổ sung Kế hoạch bảo vệ môi trường rừng vào Phần II (Kế hoạch quản lý rừng bền vững hoặc điều chỉnh Mục 1, Phần II thành: “1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường rừng , phòng cháy, chữa cháy rừng và phòng trừ sâu bệnh hại rừng Bổ sung “kế hoạch tuần tra bảo vệ rừng, tuyến/sơ đồ tuần tra”	Chủ rừng cần có kế hoạch tuần tra, kế hoạch bảo vệ môi trường rừng để đảm bảo chất lượng rừng, chất lượng môi trường rừng và giảm thiểu rủi ro diện tích rừng bị xâm phạm.	Không đồng ý. Vi nếu đưa vào như vậy thì phải có đánh giá kế hoạch, phát sinh thêm nhiều thủ tục
Phụ lục III	Bổ sung tên xã vào các Biểu số 08, Mẫu số 02	Phục vụ mục đích tổng hợp, thống kê và xác định rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp xã trong việc hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện Phương án QLRBV	Kiểm tra lại thông tin
Phụ lục III	Mẫu đơn: Ngắn trong 1 trang, đưa ra các thông số/thông tin cần điền cụ thể.	<ul style="list-style-type: none"> Mẫu đơn nên đơn giản (không nên lồng ghép tóm tắt phương án vì sẽ dài > 1 trang), chỉ nên ở dạng mẫu điền thông tin cụ thể để thuận tiện cho chủ rừng hộ 	Đồng ý. Đã rút gọn

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất	Thông tư 28 sửa đổi
	Kèm yêu cầu nội dung tóm tắt PA QLRBV	gia đình, nhóm hòm gia đình, cộng đồng. • Thuận tiện cho việc đọc phê duyệt.	
Phụ lục III	Nên có một mục dành riêng cho các khu rừng cộng đồng là rừng tín ngưỡng, khu rừng có giá trị lịch sử, văn hóa do cộng đồng quản lý: Bổ sung thêm phần mô tả khu vực/diện tích rừng có ý nghĩa văn hóa, lịch sử, giải trí, tín ngưỡng, bảo vệ rừng theo luật tục	Các khu rừng tín ngưỡng hiện được các cộng đồng quản lý, bảo vệ bằng cách áp dụng các quy định mang tính luật tục. Tương tự như đối với chủ rừng nhóm 1, các cộng đồng là chủ rừng tín ngưỡng, rừng có giá trị văn hóa, lịch sử được khuyến khích xây dựng Phương án QLRBV. Phương án QLRBV cần nêu bật được vai trò của cộng đồng trong việc bảo vệ các diện tích rừng này. Thông tư nên giao cho Chi cục Kiểm lâm, các Hạt Kiểm lâm chủ động hỗ trợ các cộng đồng này xây dựng Phương án QLRBV.	Không đồng ý. Thông tư tập trung vào nhóm đối tượng là chủ rừng, không phân theo loại rừng
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC (Đối tượng áp dụng)	Khuyến nghị xem xét các phương án đảm bảo QLBV diện tích rừng hiện đang được UBND xã quản lý thông qua các giải pháp khác nhau như: <ul style="list-style-type: none">• Thúc đẩy giao đất, giao rừng, khoán bảo vệ rừng;• Xây dựng phương án/kế hoạch QLBV;	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật LN: rừng được quản lý bởi đúng đối tượng là chủ rừng.• Đảm bảo tính nhất quán trong việc thực hiện thông tư sau khi ban hành (cần có phương án QLRBV để thực hiện).• Tạo cơ hội để người dân, cộng đồng tham gia QLBV và hưởng lợi từ diện tích rừng được giao/khoán (phí khoán, PFES, vv).	Đồng ý. Tuy nhiên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều, Khoản trong dự thảo Thông tư	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung	Cơ sở, lý do đề xuất	Thông tư 28 sửa đổi
	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập và vận hành các hình thức hợp tác quản lý với các bên liên quan. 		